

Bản án số: 25/2016/HSPT

Ngày: 23/11/2016

Vụ: **Hoàng Thị Thanh M** cùng
đồng phạm phạm tội “Cố ý gây
thương tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Mậu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Ông Đinh Việt Nam.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện VKSND tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2016, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2016/HSPT ngày 03 tháng 10 năm 2016 đối với các bị cáo Hoàng Thị Thanh M, Võ Thanh L (Nhật B), Trần P, Võ Quốc H (G) do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2016/HSST ngày 24/8/2016 của TAND huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Hoàng Thị Thanh M**, sinh năm 1977 tại Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Hoàng Thái S, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; Chồng Nguyễn Tiến D, sinh năm 1967; Có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2016 đến ngày 13/7/2016 thì được tại ngoại; - Có mặt tại phiên toà.

2. **Võ Thanh L** (tên gọi khác: N), sinh năm 1994 tại Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Võ Nguyên L, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1965.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2016 đến ngày 09/6/2016 thì được tại ngoại; - Có mặt tại phiên toà.

3. **Trần P**, sinh năm 1985 tại Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Trần L, sinh năm 1952 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1957; Vợ Cái Vân A, sinh năm 1986; Có 01 con (sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 20/4/2006, bị Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 28/4/2007.

Ngày 04/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 30/01/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2016 đến ngày 21/6/2016 thì được tại ngoại; - Có mặt tại phiên toà.

4. **Võ Quốc H** (tên gọi khác: **G**), sinh năm 1995 tại Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1969.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; - Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thanh M:*

Ông Nguyễn Văn P, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh T; - Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc H:*

Bà Lê Thị Bích L là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/3/2016, Bùi Văn N cùng với Bùi Quang Hoàng H, Phạm Hữu T, Phạm Đình Trần N, Phạm Như Thành N, Bùi Thanh L, cùng trú tại: Thôn C, xã H, huyện H đến quán H ở thôn M, xã H hát Karaoke. Trong lúc hát thì Phạm Đình Trần N sơ ý đung micro vào màn hình Tivi nên bị hỏng không lên hình, lúc này Bùi Văn N đi ra ngoài và không biết sự việc này. Do màn hình không lên nghĩ là do kỹ thuật nên T ra gọi chủ quán Hoàng Mai là Nguyễn Tiến D và Hoàng Thị Thanh M vào xem xét, sau khi kiểm tra và xác định màn hình Tivi bị nứt do tác động của khách nên chủ quán yêu cầu thương lượng bồi thường 5.500.000đồng, Bùi Văn N cho rằng nhóm của mình không làm vỡ nên không phải chịu trách nhiệm, đồng thời có lời qua tiếng lại với chủ quán. Lúc này

M gọi điện cho Võ Thanh L, sinh năm 1994 cùng trú tại M với nội dung “em ngủ chưa, có đưa bạn mô dưới không chờ lên cho chị nhờ tý việc...trên quán có 5, 6 người hát Karaoke đập bể Tivi mà quậy phá nữa” L trả lời “ừ”. Sau khi nhận được điện thoại của M, L điều khiển xe mô tô BKS 75F8-9025 đi tìm bạn, trên đường gặp Võ Quốc H và rú H đi hát Karaoke, H đồng ý xong cả 2 đến nhà Trần P rú thêm P, khi chờ cả 2 người này đến quán H thì L nói cho H và P biết là không phải đi hát Karaoke mà chị M nhờ lên quán vì trong quán có 5, 6 người hát đập bể Tivi mà còn quậy phá, P và H không nói gì, đang trên đường đi thì M tiếp tục gọi điện, L trả lời “em đang chạy lên chị nè” sau đó L, P, H đến đứng trước cổng quán Karaoke H, thì M đi ra gặp và nói với cả 3 là “mấy thằng trong quán Karaoke đập bể Tivi mà không chịu đền mà còn quậy phá nữa”, nói xong M đi vào nhà còn L, P, H đứng ngoài cổng ở góc bên trái theo hướng trong quán nhìn ra. Một lúc sau M đi ra lại mời L và H vào nhà chơi nhưng L và H không vào, lúc này Lý L và Đặng Như N đều trú tại thôn M đến chỗ L, vì trước đó L có gọi cho L với nội dung lên quán H vì có mấy thằng hát đập bể Tivi, khi gặp L, Lý L nói “về cho rồi, đừng đập nữa”, L trả lời “mi không đập thì thôi, mi chạy về trước đi”, nghe vậy L chở N bỏ đi. M đi ra lại chỗ L, P, H đang đứng và đưa cho L 01 gói thuốc Jet và bật lửa bảo L cầm mà hút, và nói “mấy thằng trong quán mất dạy, không xem ai ra gì, dân Mỹ Chánh gặp hấn là phải quỳ lạy, chút ra về đập cho hấn một trận”, P hỏi M “thằng mô rúa chị M”, Mai nói “thằng mang áo khoác da, xài Iphone 6, mang quần sooc”, nói xong M đi vào trong quán. Một lúc sau L chở pháp đi tìm đui để làm hung khí, khi đến quán bida của anh Nguyễn Văn T, thấy trong quán đã nghỉ phục vụ nhưng đui cơ bida thì vẫn để ở ngoài, P lấy 02 đui cơ và trở lại quán Hoàng Mai, L và P sang đứng ở bãi đất bên kia quốc lộ 1A, đối diện quán H. P dùng tay vặn đui cơ bida thành 02 đoạn và lấy phần gốc còn phần ngọn vứt lại, rồi sang đứng bên phải trước cổng quán H, lúc này Bùi Văn N chạy xe ra cổng định về thì M ra đóng cổng lại, Nguyễn Tiến D là chồng của M chặn N lại không cho về vì chưa bồi thường màn hành Tivi, M ra chỗ L, P, H đang đứng nói “thằng mang áo khoác da, Công an xã làm việc mà hấn xem không ra gì, đòi điện thoại Công an tỉnh, Công an huyện, ông C lên làm việc với hấn, chút ra xa xa đập cho hấn một trận, đừng đập trong quán có camera ghi lại hình mấy em đó” nói xong M vào trong quán. L lấy xe mô tô chở P và H, P lấy đui cơ bỏ dọc yên xe rồi ngồi lên trên, H lấy đui cơ còn lại bỏ dọc ống tay áo bên phải ngồi sau cùng, vì sợ xe nặng không đuổi kịp để đánh N nên L bảo H xuống xe rồi chở P sang bãi đất trống bên cạnh đối diện quán Hoàng Mai, thì L gọi điện cho M nói “thả hấn về đi”. M nghe điện thoại không nói gì, L điều khiển xa chạy về trước nhà ông Nguyễn Văn T để đứng chờ, khi đến gần nhà ông T thì M điện thoại cho L hỏi “mấy đứa em về hết rồi à”, L trả lời “anh D kêu mấy đứa em về dưới đứng chờ”. Còn H đi một đoạn thì gặp Lý H và Võ Văn Hoàng L nên nhờ L chở về hướng ngã ba Mỹ Chánh, L chở H và H đến trước nhà ông T thì dừng xe lại và cùng H đứng ở đó, khoảng 1 phút sau thì Nguyễn Văn L trên đường chạy xe về nhà thì thấy L, P, H đang đứng nên dừng lại nói chuyện. Chờ khoảng 5 phút không thấy M gọi nên L chở P chạy lên quán Hoàng Mai, khi đến gần bãi đất trống đối diện quán, thì L nhận được cuộc điện thoại của M gọi đến nói “thằng mang áo khoác da đi bộ về nơi em, chờ xa xa tý rồi đập”, L trả lời “em biết rồi” và tiếp tục chạy đến bãi đất trống, nhìn về hướng quán H. Lúc này N gọi

điện nhờ Nguyễn Hữu Thanh T chở về nhà, khi T chở N bằng xe máy của T về theo hướng cầu M, L nhìn thấy nên quay xe đuổi theo, khi chạy xe ngang qua chỗ của H đang đứng thì L vẫy tay ra hiệu, H nói với L “đi đi” thì L chở H chạy theo. Trên đường đuổi P lấy đui có bida trên yên xe mà 2 người đang ngồi lên cầm ở tay phải và bảo L “chạy nhanh lên”, L tăng tốc, khi xe L chạy gần ngang song song với xe của T đang chở N thì P cầm đui cơ bằng tay phải đánh N 2 phát theo hướng từ trên xuống dưới, vào phần sau đầu và lưng của N, bị đánh bất ngờ N liền nhảy xuống xe và chạy vào sân nhà bà Nguyễn Thị H, P nhảy xuống xe chạy đuổi theo N, khi chạy đến vào sân nhà bà H thì N bị ngã, lúc này N quay người lại, hai chân đạp về phía P nên P dùng đui cơ bida đánh một phát trúng vào chân trái của N. L ở ngoài đuổi và chặn xe của T thì T nói “anh K đây, anh K đây” (K là tên gọi khác của T), L thấy người quen nên nói “anh K đi đi” rồi chạy vào sân nhà bà H, thấy N đang chạy ra, mặt chảy đầy máu nên không đánh nữa. H cũng chạy từ quốc lộ 1A vào, thấy N đang chạy ra một mình nên H vút lại đui cơ ở sân nhà bà H rồi xông vào đâm một phát vào sau lưng N thì L nói “đừng đập nữa cho hấn về đi”. Còn L, Lý H và L chạy theo nhưng không biết việc gì, do đứng xa nên cũng không thấy đánh nhau, sau đó H nhờ L chở về còn L chở P về hướng ngã ba M, trên đường về thì L hỏi P “anh đập chi dữ rứa” P trả lời “đập rứa hấn mới khiếp”, khi chạy về đến gần giữa cầu vượt đường sắt M, L nhắn tin cho M với nội dung “em đập rồi chị nghe”, M trả lời “ừ”, sau đó L chở P về đến ngã ba M rồi L về nhà mình. Khi về đến nhà thì L có nhận được điện thoại của M gọi đến “em đập nặng lắm à, răng chị thấy Công an nhiều rứa” L trả lời “đập cũng nặng chị à”, một lúc sau M tiếp tục điện thoại cho L nói “em nhớ xóa hết tất cả cuộc gọi và tin nhắn của chị đi nghe” L trả lời “ạ, em biết rồi chị”, sau đó L xóa hết cuộc gọi và tin nhắn giữa L và M, sau khi xóa xong thì H điện thoại cho L nói “Công an về làm nơi nghe” L trả lời “anh biết rồi”, khoảng 15 phút sau L điện cho H và nói “không có chi mô, đừng sợ, đi ngủ đi”, một lúc sau L điện cho M nói “nếu Công an có hỏi thì chị đừng khai em chi hết, em cũng không nói chị mô, chị yên tâm đi” rồi đi ngủ. Sau khi gây án ngày 16/3/2016 L bỏ trốn vào Huế, còn P đón ô tô vào Nam, khi đến địa phận Quảng Nam thì được gia đình vận động nên đã tự nguyện ra đầu thú vào ngày 17/3/2016 và khai rõ hành vi phạm tội của mình. Võ Thanh L sau khi bỏ trốn vào Huế và Đà Nẵng được gia đình vận động đến ngày 24/3/2016 thì ra đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77 ngày 21/3/2106 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị, kết luận tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Bùi Văn N là 12%.

Quá trình điều tra Hoàng Thị Thanh M đã khai nhận có gọi điện cho Võ Thanh L nhờ L chở bạn lên quán H để nhờ xí việc, vì trong quán có nhóm thanh niên hát Karaoke làm bể Tivi mà không chịu đền, quá trình diễn biến có trao đổi thông tin với Võ Thanh L, Trần P và Võ Quốc H về việc các thanh niên trong quán hát Karaoke làm bể Tivi mà chịu đền. Khi mang một gói thuốc Jet cho L, P, H thì M không nhớ đã nói những gì chỉ nhớ P hỏi “thằng mô rứa chị M” thì M chỉ vào Bùi Văn N và nói cho P biết “thằng mang áo khoác da, xài Iphone 6”, khi N điều khiển xe về thì M đóng cổng lại không cho về thì L điện thoại cho M bảo “thả hấn

về đi”, lúc N đi bộ ra khỏi quán thì M gọi điện cho L biết là “thằng mang áo khoác đen đi bộ ra nơi, nghe điện thoại và có ai chờ về”. Sau khi biết có sự việc đập bậy thì M gọi điện cho L và nói “đừng liên lạc với chị nữa hết, xóa số điện thoại và tin nhắn của chị đi” M cũng thông báo cho L biết “Công an về làm việc bay coi mà trốn đi”. Tuy nhiên bị can M cho rằng mình không bảo L, P và H đánh Bùi Văn N. Việc bị can Hoàng Thị Thanh M cho rằng mình không nói L, P, H đánh Bùi Văn N là không có cơ sở. Kết quả điều tra các bị can Võ Thanh L, Trần P và Võ Quốc H đã khai nhận rõ hành vi của bị can M, xác định bị can M đã trực tiếp nói cho L, P và H nghe 2 lần ở vị trí ở ngoài cổng ở góc bên phải theo hướng từ trong quán nhìn ra ngoài, cụ thể lần thứ nhất “mấy thằng trong quán mắt dạy không xem ai ra gì, dân M gặp hấn phải quỳ lạy, chụt ra về đập cho hấn một trận” khi P hỏi “thằng mô rủa chị M”, M nói “thằng mang áo khoác da, xài Iphone 6, mặc quần sooc”, lần thứ 2 M nói “thằng mang áo khoác da, Công an xã làm việc với hấn mà hấn xem không ra gì, đòi điện thoại Công an tỉnh, Công an huyện, ông C lên làm việc với hấn, chụt ra xa xa đập cho hấn một trận, đừng đập trong quán có camera quay hình lại mấy em đó”. Sau khi gây thương tích cho Bùi Văn N bị can L thông báo cho Hoàng Thị Thanh M là “em đập rồi chị M à”, M trả lời “ừ”, chứng cứ này phù hợp với cuộc gọi và tin nhắn đi và đến lúc 22 giờ 52 phút 31 giây từ điện thoại của Võ Thanh L và Hoàng Thị Thanh M do Trung tâm VNPT Quảng Trị cung cấp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2016/HSST ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt: **Hoàng Thị Thanh M: 30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 15/04/2016 đến 13/7/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Riêng Võ Quốc Hoàng áp dụng thêm Điều 47 BLHS 1999 xử phạt:

Võ Thanh L (Nhật B): 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 24/3/2016 đến 09/6/2016.

Trần P: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 17/3/2016 đến 21/6/2016.

Võ Quốc H (G): 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2016 bị cáo Hoàng Thị Thanh M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với các lý do: Bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, chưa bao giờ bị kết án, xử lý hành chính; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nguyên nhân phạm tội do có phần lỗi của người bị hại. Ngày 06/10/2016, bị cáo M có đơn kháng cáo bổ sung: Bản án sơ

thẩm xác định vai trò của của bị cáo là “người chủ mưu” là quá nặng và không đúng mà phải là “người xúi dục” và xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s và x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/9/2016, bị cáo Võ Thanh L (Nhật B) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với lý do: Luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật nơi cư trú, chưa bao giờ bị kết án hoặc xử lý hành chính; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 06/10/2016, bị cáo Võ Thành L có đơn kháng cáo bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và phía bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 29/8/2016, bị cáo Trần P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do sau: Bị cáo đã ra đầu thú; đã nhận ra được khuyết điểm và thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, người bị hại đã viết đơn bãi nại; bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo; UBND xã H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Ngày 29/8/2016, bị cáo Võ Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do sau: Bị cáo đã nhận ra được khuyết điểm và thực sự ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo bị cáo là lao động chính.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Đối với bị cáo Hoàng Thị Thanh M áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS 1999. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thanh M đề nghị: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, đồng thời áp dụng thêm Điều 47; Điều 60 BLHS 1999 để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Hoàng Thị Thanh M được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc H đề nghị: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, xem xét cho bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo, có nơi cư trú rõ ràng để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa,

XÉT THẤY:

Theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay và tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào đêm 15/3/2016, vì có nhóm thanh niên hát Karaoke tại quán H làm hỏng màn hình Tivi, do không thống nhất được việc bồi thường đồng thời có lời

qua tiếng lại giữa chủ quán là Hoàng Thị Thanh M với Bùi Văn N là thành viên trong nhóm hát nên M đã điện cho Võ Thanh L nhờ chở bạn lên quán vì có nhóm thanh niên hát Karaoke làm bể Tivi mà không chịu đền. L đồng ý và rủ thêm Trần P và Võ Quốc H đi cùng và biết được sự việc M nhờ, quá trình lên đến nơi các bị cáo L, P và H đều khai nhận rằng: Khi đứng ở ngoài cổng M có ra nói với các bị cáo là “*thằng mang áo khoác da, Công an xã làm việc mà hấn xem không ra gì, đòi điện thoại Công an tỉnh, Công an huyện, ông C lên làm việc với hấn, chửi ra xa xa đập cho hấn một trận, đừng đập trong quán có camera ghi lại hình mấy em đó*”. Sau đó khi Bùi Văn N đang trên đường về thì bị Võ Thanh L, Trần P và Võ Quốc H dùng đũa cơ bida chặn đánh gây thương tích theo kết luận giám định là 12%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Thanh L, Trần P, Võ Quốc H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 BLHS với các tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” và “*dùng hung khí nguy hiểm*” dẫn chiếu tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Thanh M tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc có nhờ L chở bạn lên quán vì có nhóm thanh niên hát làm bể Tivi mà không chịu đền, đồng thời có nói với các bị cáo L, P, H là đợi Bùi Văn N đi ra xa xa rồi đập cho hấn một trận, còn việc các bị cáo Võ Thanh L, Trần P, Võ Quốc H cùng nhau đi tìm đũa cơ bida làm hung khí để đánh Bùi Văn N thì M không biết. Vì vậy, bị cáo Hoàng Thị Thanh M không phải chịu tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*”.

Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thanh M: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị Thanh M thể hiện thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*gia đình có công*” được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; trong quá trình giải quyết vụ án từ quá trình điều tra đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo M đều thể hiện thiện chí bồi thường cho người bị hại nên cũng cần áp dụng tình tiết “*người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*”. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cùng với đó là phạm tội chỉ với 01 tình tiết định khung tăng nặng. HĐXX thấy rằng, cần áp dụng thêm Điều 47 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị Thanh M.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Trần P, Võ Thanh L và Võ Quốc H: Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đã xem xét về tính chất, hành vi cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn tỏ ra thành khẩn, nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời trước khi mở phiên tòa phúc thẩm người bị hại một lần nữa có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ra quyết định bắt và tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự 1999.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thanh M, Võ Thanh L (tên gọi khác: N), Trần P, Võ Quốc H (tên gọi khác: G) sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 dẫn chiếu điểm i khoản 1 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Điều 47 BLHS 1999 xử phạt:

Hoàng Thị Thanh M: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 15/4/2016 đến ngày 13/7/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999; xử phạt:

Trần P: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/3/2016 đến ngày 21/6/2016.

Võ Thanh L (tên gọi khác: N): 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2016 đến ngày 09/6/2016.

Võ Quốc H (tên gọi khác: G): 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/11/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/11/2016.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QTrị;
- Công an huyện H;
- VKS huyện H;
- TAND H;
- THADS huyện H;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Mậu